

ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ ĐA NHIỆM ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC CÔNG LẬP

Nguyễn Đức Khuông
Trường Đại học giáo dục, ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt: Giáo viên tiểu học đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách, kiến thức, và kỹ năng sống cho học sinh. Công việc hàng ngày của họ không chỉ giới hạn ở việc giảng dạy các môn học cơ bản như toán, văn, khoa học, và xã hội, mà còn bao gồm một loạt các nhiệm vụ khác nhau, đòi hỏi họ phải thực hiện đa nhiệm vụ và thích nghi với nhiều tình huống khác nhau. Do đặc thù của cấp học, Giáo viên tiểu học đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ song song là hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục (thông qua dạy các môn văn hóa, hoạt động giáo dục). Nghiên cứu này làm phân tích những tác động tiêu cực của việc thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ, ảnh hưởng đến chất lượng dạy – học trong các trường tiểu học công lập và nhấn mạnh sự cần thiết của việc cải thiện thông qua một chương trình đào tạo có cấu trúc nhằm nâng cao trải nghiệm giáo dục cho cả giáo viên và học sinh.

Từ khóa: giáo viên tiểu học; đa nhiệm; hiệu quả; giáo dục; trường tiểu học

THE IMPACT OF MULTITASKING ON THE PERFORMANCE OF TEACHERS IN PUBLIC PRIMARY SCHOOLS

Nguyen Duc Khuong
University of Education, Vietnam National University, Hanoi

Abstract: Primary school teachers play a crucial role in shaping and developing the personality, knowledge, and life skills of students. Their daily tasks are not limited to teaching basic subjects such as math, literature, science, and social studies, but also include a variety of other tasks, requiring them to multitask and adapt to many different situations. Due to the nature of the educational level, primary school teachers simultaneously perform two parallel tasks: teaching and educating (through teaching cultural subjects and educational activities). This study analyzes the negative impacts of performing multiple tasks simultaneously, affecting the quality of teaching and learning in public primary schools, and emphasizes the necessity of improvement through a structured training program to enhance the educational experience for both teachers and students.

Keywords: primary school teachers; multitasking; effectiveness; education; primary schools

Nhận bài: 5/01/2024

Phản biện: 16/2/2024

Duyệt đăng: 19/2/2024

1. GIỚI THIỆU

Mặc dù những năm gần đây, số lượng hồ sơ sỏ sách của giáo viên đã được tinh giản đáng kể. Tuy nhiên, do yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018, sự vất vả

của giáo viên tiểu học không chỉ đến từ áp lực giảng dạy và quản lý lớp học mà còn từ việc họ phải liên tục cập nhật kiến thức, phát triển kỹ năng mới, và thích nghi với những thách thức giáo dục không ngừng thay đổi.

Họ thực sự là những nhà giáo dục đa nhiệm vụ, luôn nỗ lực không mệt mỏi để tạo ra một tương lai tốt đẹp hơn cho thế hệ trẻ. Giáo viên thường xuyên phải đối mặt với áp lực công việc cao do yêu cầu đa nhiệm. Nghiên cứu về ảnh hưởng này có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách thức mà công việc ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất của họ, từ đó đề xuất các giải pháp hỗ trợ sức khỏe và phúc lợi tốt hơn cho giáo viên.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VẤN ĐỀ ĐA NHIỆM CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Việt Nam đánh dấu một bước tiến quan trọng trong nỗ lực cải cách giáo dục, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội hiện đại và hội nhập quốc tế. Đối với giáo viên tiểu học, việc triển khai chương trình này không chỉ là một thách thức mà còn là một cơ hội để nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển chuyên môn. Dưới đây là các yêu cầu chính đối với giáo viên tiểu học trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Hiểu biết sâu rộng về chương trình giáo dục mới: Giáo viên cần nắm vững nội dung, mục tiêu, và phương pháp giảng dạy của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Điều này đòi hỏi họ phải thường xuyên cập nhật kiến thức và tham gia các khóa đào tạo, hội thảo chuyên môn để hiểu rõ cách thức triển khai chương trình một cách hiệu quả.

Phát triển kỹ năng giảng dạy đa dạng: Chương trình giáo dục mới đề cao việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực và sáng tạo, như dạy học thông qua trò chơi, dự án, và thảo luận nhóm, nhằm khuyến khích sự tham gia và tương tác của học sinh. Giáo viên cần phát triển các kỹ năng giảng dạy đa dạng để thích ứng với các phương pháp này.

Tăng cường sử dụng công nghệ trong giảng dạy: Việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy là một yêu cầu quan trọng trong

chương trình giáo dục mới. Giáo viên cần có kỹ năng sử dụng thành thạo các công cụ giáo dục số, như máy tính bảng, phần mềm giáo dục, và bảng tương tác, để tạo ra môi trường học tập linh hoạt và hiệu quả.

Đánh giá học sinh theo cách tiếp cận mới: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu việc đánh giá học sinh không chỉ dựa vào kết quả kiểm tra, mà còn trên quá trình học tập và sự phát triển toàn diện của họ. Giáo viên cần phát triển kỹ năng đánh giá dựa trên nhiều hình thức khác nhau, như đánh giá qua quan sát, đánh giá đồng đẳng, và tự đánh giá.

Hỗ trợ học sinh có nhu cầu đặc biệt: Chương trình giáo dục mới nhấn mạnh việc tạo điều kiện cho tất cả học sinh, bao gồm cả những học sinh có nhu cầu đặc biệt, có cơ hội tiếp cận và tham gia vào quá trình học tập. Giáo viên cần có kiến thức và kỹ năng để thiết kế và điều chỉnh bài giảng sao cho phù hợp với nhu cầu của từng học sinh.

Phát triển phẩm chất và năng lực học sinh: Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức, giáo viên tiểu học còn có nhiệm vụ quan trọng là góp phần phát triển phẩm chất đạo đức và năng lực sống cho học sinh, giúp các em trở thành công dân có ích cho xã hội. Điều này đòi hỏi giáo viên phải liên tục tự học và cập nhật kiến thức về các phương pháp giáo dục mới, cũng như phát triển kỹ năng mềm của bản thân.

Tham gia đào tạo và phát triển chuyên môn: Giáo viên cần tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, hội thảo, và các hoạt động phát triển nghề nghiệp để không ngừng nâng cao kiến thức và kỹ năng giảng dạy, đồng thời cập nhật những xu hướng mới trong giáo dục.

Ngoài nhiệm vụ chuyên môn, giáo viên tiểu học phải đồng thời thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ khác nhau. Đó gọi là đa nhiệm. Những nghiên cứu về vấn đề này cho rằng việc đa nhiệm đã được coi là một

đặc điểm tích cực, đặc biệt là trong lĩnh vực giảng dạy ngày càng phức tạp và đòi hỏi (Martinez, Del Ser, Osaba, & Herrera, 2021) có nhiều yếu tố góp phần vào xu hướng này, bao gồm các thay đổi xã hội, vai trò công việc đang tiến hóa và sự thay đổi trong các khía cạnh đạo đức và quy ước của giảng dạy (Björk, Browne-Ferrigno, & Potterton, 2020; Brante, 2009). Đa nhiệm thường liên quan đến việc xử lý nhiều nhiệm vụ đồng thời và được coi là một kỹ năng quý giá đối với giáo viên phải đối mặt với khối lượng công việc ngày càng tăng (Bi, Xue, & Zhang, 2021; Laloyaux, Van der Linden, Nuechterlein, Thonon, & Larøi, 2018). Não bộ của chúng ta tự nhiên được kết nối để đa nhiệm (Lesort et al., 2020). Duggan, Johnson và Sørli (2013) cùng với Laloyaux et al (2018) cho rằng con người có thể phân bổ sự chú ý một cách chiến lược khi đối mặt với nhiều hoạt động khác nhau để tối ưu hóa hiệu suất (Purwanto et al., 2020). Stoneman (2007) nhấn mạnh rằng đa nhiệm bao gồm việc thực hiện nhiều hành động đồng thời, trong ngữ cảnh của giảng dạy có thể là quản lý tình huống trong khi cũng suy nghĩ về các vấn đề liên quan đến công việc (Hjálmsdóttir & Bjarnadóttir, 2021). Động lực chính cho việc đa nhiệm thường là để giảm áp lực thời gian, tạo ra thêm thời gian giải trí và giảm thời gian tiêu tốn vào các nhiệm vụ cơ bản. Tuy nhiên, Rubinstein, Meyer và Evans (2001) chỉ ra rằng trong khi mọi người tin rằng đa nhiệm tiết kiệm thời gian, thực tế nó có thể dẫn đến mất thời gian do việc chuyển đổi nhiệm vụ liên tục và các điều chỉnh tinh thần cần thiết (Fatema, Syeed, & Miah, 2020). Tuy nhiên, Stoneman (2007) lưu ý rằng không có lý thuyết nào bao trùm toàn bộ về đa nhiệm, làm cho nó trở thành một lĩnh vực nghiên cứu phức tạp và đang tiến triển.

Theo các khám phá của Howard (2012), các giáo viên đa nhiệm có chỉ số cá nhân thấp hơn và hiệu quả kém hơn. Như

DeBerard, Spielmans, và Julka (2004) chỉ ra, việc đa nhiệm là rất quan trọng trong thế giới ngày nay vì nó cho phép chúng ta làm nhiều hơn trong khi làm ít hơn. Tuy nhiên, giáo viên thường bỏ qua tầm quan trọng của việc cải thiện tài năng tinh thần của học sinh trong khi tập trung vào số lượng hơn là chất lượng trong lớp học (Dietrich, 2021). Theo Brunce (2014), việc đa nhiệm của các giáo viên có hậu quả xấu đối với não bộ, nhưng nó không thể tránh khỏi trong lịch trình đòi hỏi của ngày nay, đặc biệt là đối với giáo viên, vì vậy hãy đặt ra giới hạn và mục tiêu cho bản thân. Trong khi việc đa nhiệm trên công việc học thuật đã được liên kết với hiệu suất kém, Baran (2013) nhấn mạnh rằng hành vi đa nhiệm trong giáo dục cũng liên quan đến mạng xã hội. Theo Tropall (2016), con người không giống như máy tính, có thể thực hiện nhiều hoạt động với sự tập trung đầy đủ vào mỗi hoạt động, như đã nêu bởi Nosko, Wood, và Molema (2010) rằng con người không thể tập trung vào nhiều hơn một mục tiêu cùng một lúc. Khả năng tập trung vào một hoạt động duy nhất và giao những thông tin khác cho các cấp độ ý thức thấp hơn là rất quan trọng để thành công. Theo Chun, Golomb, và Turk-Browne (2011), các giáo viên đa nhiệm phải được chú ý đặc biệt và can thiệp vì việc chuyển sự tập trung từ một công việc sang một công việc khác quá nhanh có thể gây hại cho việc giáo dục của học sinh vì nó ngăn cản giáo viên đưa ra hết sức mình do họ bị phân tâm. Đã được chỉ ra rằng con người dùng việc chuyển đổi giữa các hoạt động khi chúng không còn sinh lời nữa (Pyne, Duggan, & Neth, 2007).

Một loại đa nhiệm, theo Junco, Merson và Salter (2010), là việc chỉ lướt qua các chi tiết của công việc đang làm. Những giáo viên được giao nhiều và nhiều nhiệm vụ sẽ có khả năng đa nhiệm tốt hơn vì họ sẽ có quyền truy cập vào nhiều thông tin cùng một lúc. Mặc dù có những hiểu biết

quan trọng từ lý luận, một khung nhìn toàn diện mô tả đặc biệt về việc đa nhiệm của giáo viên trong việc cung cấp giáo dục chất lượng đang thiếu, và nó phục vụ như điểm khởi đầu chính của công việc này. Mục tiêu của giáo dục là phát triển kiến thức, kỹ năng và phẩm chất để cho phép mọi người chịu trách nhiệm, có khả năng làm việc và tham gia vào phúc lợi của xã hội (Lavy, 2020; Wortham, Love-Jones, Peters, Morris, & Garcia-Huidobro, 2020). Giáo viên là công cụ, được coi là đóng vai trò đa nhiệm (Kumar, 2020) như người khởi xướng kiến thức (Mehdiyev, 2020), người hướng dẫn học tập (Ivrendi, 2020), nhà nghiên cứu khoa học (Foti, 2020), hình mẫu cho học sinh (Haerazi, Irawan, Suadiyatno, & Hidayatullah, 2020), các diễn viên và nữ diễn viên (Neumann & Herodotou, 2020), là công cụ hình ảnh tốt nhất mà có thể được coi là quản lý lớp học (Kim, 2020). Để giải thích các vai trò của giáo viên như người đa nhiệm, sẽ đóng góp những hiểu biết quan trọng đối với các quản trị viên trường học để giảm thiểu dịch vụ phù hợp dẫn đến giáo dục chất lượng.

Các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào tác động của nó đối với hiệu quả giáo dục (Alghamdi, Karpinski, Lepp, & Barkley, 2020; Alvarez-Risco et al., 2021; Luo, Yeung, & Li, 2020). Một xu hướng nghiên cứu mới nổi trong lĩnh vực này là điều tra cách đa nhiệm ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục trong môi trường học tập (Alkahtani et al., 2016).

Higton et al. (2017), trong cuộc khảo sát về công việc của giáo viên năm 2016 và báo cáo vào tháng 2 năm 2017 của họ, liên kết công việc với đa nhiệm vì công việc của giáo viên dựa trên thời gian dành cho giảng dạy và không giảng dạy. Công việc bao gồm thời gian dành cho các hoạt động sau: *thứ nhất*, công việc liên quan khác ngoài giảng dạy như chuẩn bị kế hoạch bài giảng, giao tiếp với đồng nghiệp, kiểm tra bài làm của

học sinh, tư vấn học sinh, giao tiếp với phụ huynh hoặc người giám hộ (Viac & Fraser, 2020), và tham gia các hoạt động ngoại khóa; *thứ hai*, các hoạt động hỗ trợ quản lý, như thay thế giáo viên vắng mặt tạm thời, hướng dẫn hoặc làm cố vấn cho giáo viên khác, liên kết với những người khác ngoài phụ huynh; *thứ ba*, các hoạt động quản lý như tuân thủ các báo cáo khác nhau, thiết lập lớp học/đánh giá lớp học, tham gia vào việc đề xuất chính sách và lập kế hoạch tài chính của trường, phân tích về hiệu suất của học sinh và tham gia vào sự phát triển của nhân viên (Brady, 2020). Dựa trên nghiên cứu này, 52% các giáo viên cho biết công việc liên quan đến đa nhiệm là một vấn đề nghiêm trọng, 41% cho biết đó là một vấn đề nghiêm trọng, và phần còn lại không biết gì cả. Nó cũng cho biết rằng số giờ dành cho các nhiệm vụ không giảng dạy rất lớn, với trung bình là 33,2 giờ, và một nửa thời gian này được dành cho hai hoạt động, kế hoạch cá nhân hoặc chuẩn bị bài giảng của trường hoặc ngoài trường, và việc chấm điểm bài làm của học sinh khác (Volman & Mc Callum, 2020). Hơn nữa, họ được thông báo rằng họ dành quá nhiều thời gian cho công việc hành chính, như tuân thủ các báo cáo khác nhau. Với những vấn đề này về đa nhiệm, các nghiên cứu của Schieman và Young (2015) cho thấy rằng một trong những người tham gia vào đa nhiệm là những người có trình độ học vấn và thu nhập cao, các chuyên gia trong đó có giáo viên. Do đó, một trong những nhân tố quyết định của đa nhiệm là các yêu cầu liên quan đến công việc (Mauno, Kubicek, Feldt, & Minkkinen, 2020). Nói cách khác, giáo viên là cá nhân học tập chính mà vẫn đang trong quá trình, hướng đến giáo dục cho sinh viên thế kỷ 21, kết hợp với các nhiệm vụ khác nhau, là những nhiệm vụ đa nhiệm.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả, sử dụng kỹ thuật thu thập

dữ liệu kết hợp giữa định lượng và định tính từ các giáo viên tiểu học của các trường công lập ở ngoại thành Hà Nội (các giáo viên tham gia khóa học liên thông).

Công cụ và quy trình thu thập dữ liệu nghiên cứu này sử dụng hai bộ câu hỏi để thu thập dữ liệu mô tả như sau. Bộ câu hỏi đầu tiên được sử dụng để thu thập thông tin cá nhân của người tham gia và quan điểm của họ về các vai trò đa nhiệm và bộ câu hỏi thứ hai là câu hỏi chính của nghiên cứu này nhằm giải quyết các vai trò đa nhiệm. Bộ câu hỏi này gồm ba phần. Phần đầu tiên của bộ câu hỏi thu thập hồ sơ của người tham gia, bao gồm tuổi và giới tính của người tham gia, trình độ học vấn cao nhất, tình trạng hôn nhân, vị trí/giảng dạy, thời gian phục vụ. Phần thứ hai của bộ câu hỏi là thu thập quan điểm của người tham gia về vai trò đa nhiệm đối với quản lý thời gian. Công cụ này được lấy từ khảo sát khối lượng công việc của giáo viên 2016. Nó được sử dụng để yêu cầu các giáo viên cung cấp ước lượng giờ làm việc và thời gian dành cho các nhiệm vụ chuyên môn cá nhân trong năm học gần đây nhất của họ. Nó quan tâm đến mối quan hệ giữa thời gian trung bình dành cho các công việc liên quan đến giảng dạy; thứ hai, mối quan hệ giữa thời gian trung bình dành cho các hoạt động hỗ trợ hành chính và cuối cùng là về mối quan hệ giữa số tiền chi để hoàn thành các hoạt động không phải giảng dạy. Để thuận tiện cho việc thu thập dữ liệu, phần này được chia thành hai phần, cụ thể là công việc liên quan đến giảng dạy và các hoạt động hỗ trợ hành chính. Người tham gia được khuyến khích kiểm tra thời gian phù hợp được dành cho mỗi chỉ số. Phần thứ ba của bộ câu hỏi đầu tiên thu thập quan điểm của người tham gia về hành vi tổ chức và chất lượng giảng dạy. Trong phần này, các thành viên được hướng dẫn đánh giá các mục khác nhau bằng cách sử dụng một thang đo Likert 4 điểm, trong đó điểm 4 cho biểu thị “Đồng

ý mạnh,” điểm 3 biểu thị “Đồng ý,” điểm 2 biểu thị “Không đồng ý,” và điểm 1 biểu thị “Tuyệt đối không đồng ý.»

Để đánh giá quan điểm và hành vi của người tham gia liên quan đến việc đa nhiệm trong công việc của họ, chúng tôi đã áp dụng và điều chỉnh công cụ Hành vi tổ chức từ Russ và Crews (2014). Công cụ này đã được sử dụng để đánh giá cách mà cá nhân quản lý việc đa nhiệm, quan điểm của họ về lợi ích của việc đa nhiệm, khả năng duy trì năng suất và hiệu suất trong khi đa nhiệm, quan điểm của họ về sự hỗ trợ từ tổ chức, và kỳ vọng của họ đối với việc đa nhiệm. Ngoài ra, nó cũng nhằm mục đích đánh giá mức độ mà các cá nhân mang các nhiệm vụ liên quan đến công việc và các vấn đề cá nhân vào môi trường làm việc của họ. Hơn nữa, chúng tôi đã điều chỉnh và sửa đổi công cụ vai trò đa nhiệm, được phát triển ban đầu bởi Etuk, Afangideh, và Uya (2013) để đo lường tác động của việc đa nhiệm đối với chất lượng giảng dạy trong ngữ cảnh của việc giảng dạy. Công cụ này đã được sử dụng để điều tra về hiệu quả và hiệu suất của giáo viên trong việc truyền đạt kiến thức cho học sinh trong khi đa nhiệm. Nó cụ thể điều tra về kiến thức về nội dung môn học, kỹ năng giao tiếp, phương pháp giảng dạy được sử dụng, và khả năng quản lý lớp học. Hệ thống câu hỏi được điều chỉnh để khảo sát gồm:

Thời gian trung bình bạn dành cho việc đa nhiệm trong một ngày; Sau khi bị gián đoạn, bạn mất bao lâu để tập trung lại, tính bằng phút; Lập kế hoạch hoặc chuẩn bị cá nhân cho bài học, ở trường hoặc ngoài trường; Làm việc nhóm và giao tiếp với đồng nghiệp trong trường; Chấm điểm hoặc sửa bài tập của học sinh; Tư vấn cho học sinh (Bao gồm tham gia các bước pháp lý đối với học sinh gây ra vấn đề); Giao tiếp và Hợp tác với phụ huynh hoặc người giám hộ; Tham gia các hoạt động ngoại khóa như các hoạt động hàng tháng khác nhau; Thang

đinh dưỡng, Buwan ng Wika, v.v; Giám sát học sinh, bao gồm giám sát bữa trưa và giám sát giờ giải lao.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ số đầu tiên là “thời gian trung bình bạn dành cho việc đa nhiệm trong một ngày,” có hai người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; 16 người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; 11 người tham gia dành từ 4 đến 5 giờ; năm người tham gia dành từ 6 đến 7 giờ, và sáu người tham gia dành hơn 8 giờ. Chỉ số tiếp theo “sau khi bị gián đoạn, bạn mất bao lâu để tập trung lại, tính bằng phút” cho thấy hai mươi ba người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; năm người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; bốn người tham gia dành từ 4 đến 5 giờ; sáu người tham gia dành từ 6 đến 7 giờ, và hai người tham gia dành hơn 8 giờ. Một chỉ số khác “lập kế hoạch hoặc chuẩn bị cá nhân cho bài học, ở trường hoặc ngoài trường” cho thấy mười ba người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; 19 người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; sáu người dành từ 4 đến 5 giờ; một người tham gia dành từ 6 đến 7 giờ và một người tham gia dành hơn 8 giờ. Đối với “làm việc nhóm và giao tiếp với đồng nghiệp trong trường,” có 24 người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; 12 người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; một người tham gia dành từ 4 đến 5 giờ, nhưng không có người tham gia nào dành từ 6 đến 7 giờ. Cuối cùng, hai người tham gia dành hơn 8 giờ. Trong chỉ số “chấm điểm hoặc sửa bài tập của học sinh” và “tư vấn cho học sinh (bao gồm tham gia các bước pháp lý đối với học sinh gây ra vấn đề),” 33 người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; sáu người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; một người dành từ 4 đến 5 giờ. “Giao tiếp và hợp tác với phụ huynh hoặc người giám hộ” có 27 người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; 12 người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; một người tham gia dành từ 4 đến 5 giờ, nhưng không có ai dành từ 6 giờ trở lên. Trong chỉ số “tham gia các hoạt động ngoại khóa như

các hoạt động hàng tháng khác nhau như Tháng Dinh dưỡng, Buwan ng Wika, v.v.,” mười sáu người tham gia dành từ 1-2 giờ; 15 người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; sáu người dành từ 4 đến 5 giờ; ba người tham gia dành từ 6 đến 7 giờ, nhưng không có ai dành hơn 8 giờ. “Giám sát học sinh bao gồm giám sát bữa trưa và giám sát giờ giải lao” cho thấy hai mươi lăm người tham gia dành từ 1-2 giờ; tám người tham gia dành từ 3-4 giờ; một người dành từ 4 đến 5 giờ và hơn 8 giờ trong khi năm (5) người tham gia dành từ 6-7 giờ. Đối với “các liên kết được thực hiện như hệ thống purok,” 18 người tham gia dành từ 1-2 giờ; 11 người tham gia dành từ 3-4 giờ; năm (5) người tham gia dành từ 4-5 giờ; sáu (6) người tham gia dành từ 6-7 giờ, nhưng không có ai dành từ 6 giờ trở lên

Điều này cho thấy rằng giáo viên đóng nhiều vai trò quang trọng cùng một lúc. Nói một cách khác, họ đóng vai trò của một người cha mẹ, một người kỹ luật, một người quản lý, một người hướng dẫn, và nhiều vai trò khác, tất cả đều đồng thời. Việc đa nhiệm của giáo viên là thứ tự thường xuyên của họ; họ hoàn thành được rất nhiều công việc mà không có gì đáng ngạc nhiên. Cả giáo viên và học sinh đều gặp khó khăn khi cố gắng đa nhiệm. Họ cũng phải đánh giá tiến độ của mỗi học sinh trong khi giảng dạy, biết phải bao nhiêu chủ đề để đề cập, thay đổi phương pháp trình bày hoặc tương tác với khán giả để giữ họ quan tâm, và sau đó tiếp tục với các công việc hành chính như viết báo cáo, phân tích, và vân vân. Mỗi công việc mà một giáo viên đảm nhận ít nhiều cũng làm giảm đi một phần nhỏ của tổng năng suất và mức độ chất lượng công việc của họ.

Trong khảo sát thứ hai, kết quả phân tích cho thấy: câu hỏi “thay thế nhân viên vắng mặt tạm thời,” có 17 người tham gia, dành từ 1 đến 2 giờ; 13 người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; bảy người tham gia dành từ 4

đến 5 giờ; ba người tham gia dành từ 6 đến 7 giờ, nhưng không có ai dành hơn 8 giờ. Câu hỏi “Đánh giá, theo dõi, huấn luyện và hướng dẫn một giáo viên khác,” cho thấy ba mươi người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; tám (8) người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; 2 người dành từ 4 đến 5 giờ, nhưng không có người tham gia nào dành sáu giờ trở lên. Nội dung “liên lạc với người ngoài trường trừ phụ huynh” có hai mươi sáu người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; 11 người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; hai người dành từ 4 đến 5 giờ, nhưng không có ai dành hơn 8 giờ. Nội dung “Tuân thủ các báo cáo hàng tháng khác nhau (bao gồm các biểu mẫu trường học khác nhau và các báo cáo yêu cầu khác)” cho thấy mười một người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; 15 người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; năm người dành từ 4 đến 5 giờ; sáu người tham gia dành từ 6 đến 7 giờ, và ba người tham gia dành hơn 8 giờ. Nội dung “Tổ chức tài nguyên và cơ sở vật chất, thiết lập trung bày, sắp xếp/phục vụ lớp học” có mười một người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; mười tám người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; tám người dành từ 4 đến 5 giờ; không có ai dành 6-7 giờ. Trong khi ba người tham gia dành hơn 8 giờ. Nội dung “tham gia vào việc phát triển chính sách của trường,” có mười sáu người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; mười bảy người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; bốn người dành từ 4 đến 5 giờ; ba người tham gia dành từ 6 đến 7 giờ, nhưng không có ai dành hơn 8 giờ. Nội dung “Tham gia vào kế hoạch tài chính của trường,” có hai mươi người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; mười bốn người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; bốn người dành từ 4 đến 5 giờ; một người tham gia dành từ 6 đến 7 giờ, nhưng không có ai dành hơn. Nội dung “Ghi và phân tích dữ liệu về hiệu suất của học sinh và mục đích khác”, có mười hai người tham gia dành từ 1 đến 2 giờ; mười chín người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; chỉ có một người tham gia dành từ 4 đến 5 giờ; năm người tham gia

dành từ 6 đến 7 giờ, và ba người tham gia dành hơn 8 giờ. Đối với nội dung “lập kế hoạch cho biện pháp can thiệp vào kết quả đánh giá của học sinh” có mười bảy người tham gia dành từ 1-2 giờ; mười sáu người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; bốn người tham gia dành từ 4-5 giờ; ba người tham gia dành từ 6 đến 7 giờ, nhưng không có ai dành hơn 8 giờ. Cuối cùng, nội dung “tham gia vào việc phát triển nhân sự (bao gồm tham dự các cuộc họp)” cho thấy hai mươi hai người tham gia dành từ 1-2 giờ; mười hai người tham gia dành từ 3 đến 4 giờ; ba người dành từ 4 đến 5 giờ, và một người tham gia dành từ 6 đến 7 giờ và hơn 8 giờ. Điều này cho thấy các hỗ trợ hành chính là các chức năng cốt lõi của giáo viên để hoạt động hiệu quả của trường. Công việc hành chính văn phòng là một trong những công việc được liệt kê phổ biến nhất của giáo viên ngoài các chức năng giảng dạy của họ.

Khi đánh giá về mức độ ảnh hưởng của tính đa nhiệm đến hiệu quả công việc, kết quả khảo sát cho thấy: Nội dung “Tôi có thể tập trung tốt hơn khi làm việc nhiều hơn trên một nhiệm vụ trong cùng một thời điểm” được đa số đánh giá là «hoàn toàn đồng ý”, trong khi nội dung “đa nhiệm dẫn đến tăng hiệu suất” được đánh giá là “không đồng ý” với tỉ lệ 70%. Các nội dung còn như: “đa nhiệm dẫn đến tăng năng suất” chiếm 54% đồng ý; nội dung “khả năng đa nhiệm được coi là yêu cầu công việc” 62% đồng ý, “khả năng đa nhiệm nên là yêu cầu công việc” chiếm 57%; nội dung “gây ra nhiều lỗi hơn khi tôi đa nhiệm” chiếm 53%; nội dung “thường sử dụng buổi tối để bắt kịp công việc” chiếm 69%; nội dung “thường sử dụng cuối tuần để bắt kịp công việc” chiếm 67%, nội dung “thường sử dụng thời gian giải lao và giờ nghỉ trưa của tôi để bắt kịp công việc” chiếm 72%.

Kết quả khảo sát cho thấy đã có nhiều thay đổi mạnh mẽ trong hệ thống giáo dục hiện đại ảnh hưởng đến vai trò của một giáo

viên. Theo đó, giáo viên phải đối mặt với các vai trò mới và các phương pháp mới trong văn hóa tổ chức trong các nhiệm vụ giáo dục. Giáo viên nên giáo dục học sinh về văn hóa tổ chức, đề cập đến vấn đề của thế hệ tương lai. Hơn nữa, giáo viên chú trọng đến đặc điểm chính của văn hóa tổ chức và vai trò của nó trong quá trình giáo dục. Tuy nhiên, các đặc điểm của giáo viên là quan trọng và yêu cầu nhiều trách nhiệm. Giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức trong lớp học mà còn làm nhiệm vụ làm thay đổi, đảm bảo rằng học sinh có quyền truy cập vào các nguồn lực mà họ cần để thành công. Nhóm nhỏ học sinh hoặc làm việc một mình với học sinh là thông thường đối với giáo viên trong lớp học và sau giờ học. Giáo viên cũng đóng vai trò là người đánh giá, đưa ra đề xuất để cải thiện và đưa ra điểm dựa trên các đánh giá liên tục về kỹ năng của học sinh, cả hình thức và không chính thức.

Bảng đánh giá cho thấy mức độ đa nhiệm của các giảng viên đối với chất lượng giảng dạy. Trong số 12 chỉ số được đề cập, có 9 chỉ số được đánh giá là “Đồng ý mạnh” như sau: “luôn khuyến khích học sinh của tôi đặt câu hỏi và trả lời chúng một cách đầy đủ” (3.47); “sử dụng thuật ngữ đơn giản để học sinh hiểu” (3.67); “có thể chuyển giao kiến thức thông qua từ ngữ cụ thể và ví dụ” (3.47); “có thể diễn đạt kiến thức, niềm tin bằng kinh nghiệm và sở thích của riêng tôi” (3.40); “sở hữu thái độ tích cực, như đã chứng minh qua các cử chỉ nói và không nói» (3.53); «áp dụng quy trình giảng dạy học tập lấy người học làm trung tâm” (3.47); «đảm bảo rằng lớp học được tổ chức trước khi bài học bắt đầu” (3.44); “có thể đảm bảo rằng học sinh thư giãn, không lo lắng và không có áp lực” (3.40); «đảm bảo rằng lớp học học một cách vui vẻ” (3.38). Các chỉ số còn lại được đánh giá là «Đồng ý,» «giải thích một cách tốt về vấn đề cụ thể cho học sinh» và «đưa ra nhiều

ví dụ cho học sinh” (3.13). Nhìn chung, mức độ đa nhiệm của các giảng viên đối với chất lượng giảng dạy đạt tổng điểm 3.33, là “Đồng ý mạnh.” Điều này cho thấy vai trò của một giáo viên không chỉ đơn thuần là giảng bài cho một lớp học sinh. Mặc dù một phần lớn thời gian trong ngày của một giáo viên được dành trong lớp học, nhưng phần thực sự của việc giảng dạy chỉ là một phần của vai trò đó. Một giáo viên thực sự hiểu rằng giảng dạy bao gồm việc đa nhiệm để đảm bảo ngày học của trường diễn ra một cách suôn sẻ và tất cả các học sinh đều nhận được một bài giảng chất lượng.

THẢO LUẬN

Kremer, Brannen, và Glennerster (2013) nhấn mạnh rằng trong nhiều ngữ cảnh, các đánh giá ngẫu nhiên liên tục cho thấy sự tham gia của học sinh trong trường bị ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế: giảm chi phí trực tiếp, cung cấp học bổng dựa trên xét đạt, và cung cấp chuyển khoản tiền mặt có điều kiện đều đóng góp vào việc tăng cường sự tham dự vào trường. Ngoài ra, việc giải quyết các vấn đề liên quan đến sức khỏe của trẻ em và cung cấp thông tin về lợi ích tiềm năng của giáo dục có thể làm tăng sự tham gia vào trường một cách hiệu quả về chi phí. Tuy nhiên, một khi học sinh đã vào trường, nghiên cứu cho thấy điểm thi vẫn giữ ở mức thấp và không cải thiện đáng kể với các yếu tố thông thường, như thuê thêm giáo viên, mua thêm sách giáo trình, hoặc cung cấp hỗ trợ tài chính linh hoạt. Ngược lại, các cải cách giáo dục điều chỉnh giảng dạy theo cấp độ học của từng học sinh đã được chứng minh là hiệu quả cao trong việc nâng cao kết quả học tập. Tương tự, các sáng kiến nhằm tăng cường sự chịu trách nhiệm và động viên, như việc tuyển dụng giáo viên tại địa phương với hợp đồng ngắn hạn, có triển vọng trong việc cải thiện kết quả giáo dục. Công nghệ cũng mang lại tiềm năng để tăng cường phương pháp giảng dạy và sự chịu trách nhiệm trong giáo dục.

Kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên khi thực hiện đa nhiệm

Nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên trong bối cảnh họ phải đối mặt với các yêu cầu đa nhiệm là một thách thức lớn trong ngành giáo dục hiện nay. Việc cải thiện hiệu quả công việc không chỉ giúp giáo viên quản lý tốt hơn thời gian và công sức của mình mà còn góp phần tạo ra một môi trường học tập chất lượng cao cho học sinh.

+ Ưu tiên và phân loại công việc: Giáo viên cần xác định rõ ràng đâu là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách nhất để tập trung giải quyết trước, từ đó giảm bớt áp lực công việc và tăng cường hiệu quả làm việc. Việc này giúp họ tập trung vào những công việc có ảnh hưởng lớn nhất đến kết quả giáo dục của học sinh.

+ Sử dụng công nghệ giáo dục: Tích hợp công nghệ vào quá trình giảng dạy và quản lý lớp học có thể giúp giáo viên tiết kiệm thời gian và công sức. Ví dụ, sử dụng phần mềm quản lý lớp học để theo dõi tiến trình và đánh giá học sinh, hoặc sử dụng các ứng dụng giáo dục để tạo ra các bài giảng tương tác và hấp dẫn.

+ Phát triển kỹ năng quản lý thời gian: Kỹ năng quản lý thời gian là rất quan trọng đối với giáo viên. Họ cần phải lập kế hoạch công việc một cách cẩn thận, xác định thời gian biểu phù hợp để dành đủ thời gian cho việc chuẩn bị giảng dạy, đánh giá học sinh, và thực hiện các nhiệm vụ khác.

+ Xây dựng và duy trì mạng lưới hỗ trợ: Giáo viên nên xây dựng một mạng lưới hỗ trợ bao gồm đồng nghiệp, quản lý, và chuyên gia giáo dục để chia sẻ kinh nghiệm, tài nguyên giáo dục, và nhận được sự hỗ trợ khi cần. Việc này giúp giáo viên không chỉ nâng cao hiệu quả công việc mà còn cải thiện tinh thần làm việc.

+ Tăng cường kỹ năng đa nhiệm: Mặc dù việc đa nhiệm có thể giảm hiệu suất công việc, nhưng trong một số trường hợp, kỹ năng đa nhiệm là không thể tránh khỏi. Việc phát triển kỹ năng này giúp giáo viên quản lý hiệu quả

hơn nhiều công việc cùng một lúc, giảm thiểu sai sót và tăng cường năng suất.

+ Chăm sóc sức khỏe và cân bằng cuộc sống: Giáo viên cần chú trọng đến việc chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần của bản thân thông qua việc duy trì một lối sống lành mạnh, tập thể dục đều đặn, và đảm bảo có thời gian nghỉ ngơi, thư giãn. Sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống cá nhân là chìa khóa để duy trì sự nhiệt huyết và hiệu suất làm việc cao.

+ Đào tạo và phát triển chuyên môn: Tham gia các khóa đào tạo, hội thảo, và các hoạt động phát triển chuyên môn giúp giáo viên cập nhật kiến thức và kỹ năng mới, từ đó nâng cao hiệu quả giảng dạy và quản lý công việc. Cuối cùng, việc tăng cường sự hợp tác giữa giáo viên trong trường học, cũng như giữa trường học và gia đình học sinh, được chỉ ra là một phương pháp hiệu quả để chia sẻ gánh nặng công việc và nâng cao chất lượng giáo dục.

KẾT LUẬN

Mặc dù đa nhiệm là một phần không thể tránh khỏi trong công việc hàng ngày của giáo viên, nhưng việc này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng giáo dục. Khi giáo viên phải chia sự chú ý của mình cho nhiều nhiệm vụ cùng một lúc, khả năng tập trung vào từng nhiệm vụ cụ thể bị giảm sút, dẫn đến việc giảng dạy và tương tác với học sinh không còn hiệu quả như mong đợi. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến sự tiếp thu kiến thức của học sinh mà còn có thể gây ra căng thẳng và mệt mỏi cho giáo viên, từ đó ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất của họ. Việc áp dụng các giải pháp trên không chỉ giúp giáo viên quản lý tốt hơn công việc đa nhiệm mà còn góp phần tạo ra một môi trường giáo dục chất lượng cao, nơi học sinh có thể phát triển toàn diện cả về kiến thức và kỹ năng sống. Các nhà quản lý giáo dục cần nhận thức đầy đủ về áp lực đa nhiệm mà giáo viên phải đối mặt và tìm kiếm cách thức để giảm bớt gánh nặng này, qua đó tạo điều kiện cho giáo viên tập trung vào việc giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Alghamdi, A., Karpinski, A. C., Lepp, A., & Barkley, J. (2020). *Online and face-to-face classroom multitasking and academic performance: Moderated mediation with self-efficacy for self-regulated learning and gender*. *Computers in Human Behavior*, 102, 214-222. <https://doi.org/10.1016/j.chb.2019.08.018>

Alhebaishi, S. M. (2019). *Investigation of EFL student teachers' emotional responses to affective situations during practicum*. *European Journal of Educational Research*, 8(4), 1201-1215. <https://doi.org/10.12973/eu-jer.8.4.1201>

Alkahtani, M., Ahmad, A., Darmoul, S., Samman, S., Al-zabidi, A., & Matraf, K. B. (2016). *Multitasking trends and impact on education: A literature review*. *International Journal of Educational and Pedagogical Sciences*, 10(3), 1006-1012. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2020.104078>

Alvarez-Risco, A., Estrada-Merino, A., Anderson-Seminario, M. d. I. M., Mlodzianowska, S., García-Ibarra, V., VillagomezBuele, C., & Carvache-Franco, M. (2021). *Multitasking behavior in online classrooms and academic performance: Case of university students in Ecuador during COVID-19 outbreak*. *Interactive Technology and Smart Education*, 18(3), 422- 434. <https://doi.org/10.1108/itse-08-2020-0160>

Hội đồng Châu Âu (2018), *Khung kỹ năng và năng lực giáo viên cho thế kỷ 21*. Strasbourg: Hội đồng Châu Âu.

Bộ GD&ĐT (2018), Thông tư 32, ngày 26/12/2018, ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trần Quang Huy. (2020), *Áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thách thức và giải pháp*. *Tạp chí Khoa học và Giáo dục*, số 34.

Vũ Thị Kim & Đoàn Bích Quỳnh (2019), *Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thách thức và cơ hội cho giáo viên tiểu học*. *Tạp chí Phát triển và Hợp tác Quốc tế*, số 22.

Phạm Hồng Lĩnh, & Nguyễn Minh Đức (2018), *Đào tạo và phát triển chuyên môn giáo viên tiểu học cho chương trình giáo dục phổ thông mới*. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số 98.

Martinez, A. D., Del Ser, J., Osaba, E., & Herrera, F. (2021). *Adaptive multifactorial evolutionary optimization for multitask reinforcement learning*. *IEEE Transactions on Evolutionary Computation*, 26(2), 233-247. <https://doi.org/10.1109/tevc.2021.3083362>

Neumann, M. M., & Herodotou, C. (2020). *Young children and YouTube: A global phenomenon*. *Childhood Education*, 96(4), 72- 77. <https://doi.org/10.1080/00094056.2020.1796459>

Nguyễn Hoàng Phương (2020), *Vai trò của giáo viên tiểu học trong việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới: Từ lý luận đến thực tiễn*. *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 15.

Bùi Xuân Thanh (2020), *Đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018*. *Tạp chí Giáo dục Thực hành*, số 5.

Lê Anh Tuấn (2019), *Tích hợp kỹ năng sống vào giảng dạy các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018: Lý thuyết và thực hành*. Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Văn Tuấn & Lê Thị Hương (2019), *Nâng cao năng lực giáo viên tiểu học trong việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới*. *Tạp chí Giáo dục*, số 456.

Schieman, S., & Young, M. (2015). *Who engages in work-family multitasking? A study of Canadian and American workers*. *Social Indicators Research*, 120(3), 741-767. <https://doi.org/10.1007/s11205-014-0609-7>

UNESCO (2019), *Giáo dục chất lượng cho mọi người: Hướng dẫn cho giáo viên về chương trình giáo dục phổ thông 2018*. Paris: UNESCO.

NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRONG VIỆC BẢO VỆ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Đinh Bích Ngọc
Trường Tiểu học Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tóm tắt: Đảng viên tại các trường phổ thông, đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý (CBLĐQL) và giáo viên, nhân viên (GVNV) nhà trường đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong ngành giáo dục hiện nay. Cấp ủy đảng nhất cần phải có sự thay đổi thực sự trong nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. quan tâm nhiều hơn nữa việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tới đội ngũ CBGVNV tại các trường học; mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nhận thức chính trị, tập huấn phương pháp, kỹ năng truyền đạt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; triển khai việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tới CBGVNV nhà trường thông qua các hoạt động do nhà trường khởi xướng; các nhà trường cần yêu cầu đảng viên là CBGVNV không ngừng tự rèn luyện, tự tu dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị của bản thân thông qua việc tự nghiên cứu tài liệu, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị.

Từ khóa: cán bộ quản lý; giáo viên; trường phổ thông; chủ nghĩa Mác- Lênin; Hồ Chí Minh

ENHANCING THE ROLE OF ADMINISTRATOR, TEACHERS, AND EMPLOYEES IN SCHOOLS IN PROTECTING MAK-LENIN AND HO CHI MINH THOUGHTS

Đinh Bích Ngọc
Ba Trieu Elementary School, Hai Ba Trung district, Ha Noi city

Abstract: Party members in high schools, the management leadership team (MLT), and school staff and teachers (S&T) have been playing a crucial role in maintaining the ideological foundation of the Party in the current educational sector. The party committees must truly change their perception, understanding the importance of Marxism-Leninism and Ho Chi Minh thought. They need to pay more attention to propagating Marxism-Leninism and Ho Chi Minh thought to the S&T at schools; organize training sessions to enhance political awareness, and training in methods and skills for communicating Marxism-Leninism and Ho Chi Minh thought; deploy the propagation of Marxism-Leninism and Ho Chi Minh thought to S&T through activities initiated by the schools; schools should require party member S&T to continuously self-improve and cultivate their political prowess through self-study of materials and full participation in political training sessions.

Keywords: management staff; teachers; high schools; Marxism-Leninism; Ho Chi Minh

Nhận bài: 10/1/2024

Phản biện: 29/1/2024

Duyệt đăng: 3/2/2024